

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2021/DS-ST**

Ngày 25 - 5 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào,

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2020/TLST-DS ngày 01/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 29/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp b, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1995; Thường trú: Số aa, đường P, phường PM, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 18/8/2020). Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp xx, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do bà Th, bà H là người cùng địa phương, có mối quan hệ quen biết nên ngày 15/7/2020, bà Nguyễn Ngọc H mượn của nguyên đơn bà Phạm Thị Bích Th số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 01 tháng, tức là ngày 15/8/2020 bà H phải thanh toán lại

số tiền cho bà Th, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, từ ngày 15/8/2020 đến nay bà H không thanh toán tiền gốc cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bà H thanh toán số tiền nợ gốc 180.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Khoảng đầu năm 2019, bà có mượn của bà Phạm Thị Bích Th số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Như vậy, mỗi ngày bà phải đóng lãi cho bà Th số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), khi không có tiền đóng lãi thì sẽ cộng vào tiền gốc. Đến ngày 15/7/2020, bà Th yêu cầu bà ký vào giấy mượn tiền, tại phần ký tên bên mượn bà có ghi “Tôi đã nhận đủ số tiền 180.000.000 đồng, ký và ghi rõ họ tên Nguyễn Ngọc H”. Bà H công nhận chữ ký, chữ viết tên là của bà. Nhưng ngày 15/7/2020, bà không nhận tiền mà số tiền này là do bà Th cộng lãi và gốc của số nợ trước đây. Nay với yêu cầu khởi kiện của bà Th, bà không đồng ý, chỉ đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số nợ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 180.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo yêu cầu giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn, bị đơn có thực hiện hợp đồng vay tài

sản. Nguyên đơn trình bày ngày 15/7/2020 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán là 01 tháng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Bị đơn thừa nhận có ký, ghi rõ họ tên phần bên mượn trong giấy cho mượn tiền ngày 15/7/2020 nhưng bị đơn không nhận tiền, số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) xuất phát từ việc đầu năm 2019, bị đơn mượn nguyên đơn 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), lãi suất 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/ngày, không đóng lãi thì sẽ cộng vào tiền gốc. Tuy nhiên, bị đơn không có chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình.

Căn cứ vào quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, HĐXX có đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bích Th đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc H. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất.

[4] Xét ý kiến của Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 184, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bích Th đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc H phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Phạm Thị Bích Th số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Ngọc H phải nộp số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị Bích Th số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0043534 ngày 25/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mùi